Khi nhắc đến phong trào thơ mới thì không thể không kể đến HMT. Ngòi bút của ông luôn tuôn chảy trong nguồn cảm hứng vô tận ấy, đốm lửa cháy mãnh liệt của phong trào Thơ Mới, người khởi xướng ra “Trường thơ Loạn”. Những vần thơ điên loạn với ngập tràn ý tưởng của hồn, trăng, và máu đã không thôi ám ảnh những ai yêu thơ Hàn, đọc thơ Hàn. Nhưng chẳng ai có thể tưởng đến giữa một rừng thơ ma quái và kì dị ấy, lại mọc lên một bông hoa trong sáng tinh khôi, còn vương bao hương sắc ở đời. Bông hoa ấy Hàn đặt tên "Đây thôn Vĩ Dạ", trong nó chứa chở bao cảm xúc và hoài nhớ về một miền quê từng gắn bó biết bao...

Trích thơ

Thi phẩm ban đầu có tên là “ở đây thôn Vĩ Dạ” thuộc thể thất ngôn trường thiên. chỉ vỏn vẹn ba khổ, nhưng là sự kết đọng của bao nhiêu nỗi nhớ, bao nhiêu khát khao, có cả bao nhiêu hoài nghi và tuyệt vọng. Bài thơ gắn với chuyện tình giữa thi sĩ và người con gái Huế tên Hoàng Cúc. Giữa những ngày đau đớn nhất cuộc đời, chàng lại nhận được bức ảnh sông nước xứ Huế đêm trăng, nhận thêm mấy dòng thư tín từ người con gái chàng từng thầm thương. Bao cảm xúc ùa về, cuộc hành hương trong tâm tưởng cũng từ đó, và những vần thơ hay nhất được gợi hứng từ xứ Huế mộng mơ đã bật trào trong nỗi nhớ...

Mở đầu bài thơ là khổ thơ tả cảnh một khu vườn xứ Huế mang vẻ đẹp tinh khôi trong trẻo vào lúc ban mai cùng với đó là tình người tha thiết. thi phẩm bắt đầu với câu hỏi tu từ chứa đựng biết bao hàm ý, biết bao cảm xúc xa xôi

Sao anh không về chơi thôn Vĩ?

Câu hỏi tu từ hiện lên với nhiều sắc thái, đa thanh. Và người hỏi ở đây phải chăng là cô gái xứ Huế muốn nhắn gửi tới chàng trai đã xa Huế lâu ngày chút trách giận, lại chút nỗi nhớ, sự mong chờ mời gọi quay trở về thăm lại Vĩ Dạ xưa? Hay là tiếng lòng, tiếng độc thoài nội tâm của chính người xa Huế sao còn chưa thể về thôn Vĩ, bao giờ mới có thể về thôn Vĩ lần nữa đây? Hiểu cách nào hẳn nhiên cũng có cái lý riêng. Tác giả dùng từ về chứ không phải tới hay thăm, gợi ra cho ta cảm giác gần gũi như trở về trốn quen thuộc. chúng ta đều phải thừa nhận rằng dẫu hiểu ra sao thì nó cũng chỉ ra một hiện thực đó là “anh” đang ở xa Huế, đang cách biệt với Huế với Vĩ Dạ, chỉ có thể hồi tưởng và nhớ về một Vĩ Dạ mộng mơ trong hồi ức và những điều đó làm bộc lộ tâm tình của một cái tôi cô độc, cô đơn đang khao khát được đồng cảm, gắn kết.

Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên

Vườn ai mướt quá xanh như ngọc

Lá trúc che ngang mặt chữ điền”

Ba câu thơ tiếp theo mở ra một không gian thôn Vĩ tươi đẹp biết bao.Điệp từ nắng nhấn mạnh đặc điểm của thiên nhiên vùng đất miền trung đầy nắng và gió gợi lên vẻ đẹp thanh khiết, tươi mới, trong trẻo. Nắng mới cũng còn có ý nghĩa là nắng của mùa xuân, mở đầu cho một năm mới nên bao giờ nó cũng bừng lên rực rõ nồng nàn.tình từ “mướt quá” càng làm lộ rõ được cái vẻ đẹp mềm mại trong trẻo những ngọn cỏ như có những hạt sương đêm đọng lại kết hợp với những tia nắng đầu tiên rọi xuống làng quê chở nên lấp lánh như những viên ngọc được đính vào chiếc choàng nhung xanh mịn. Nhớ về thôn Vĩ còn là nhớ về những nét dáng thân thương của con người nơi đây. Không tả mà chỉ gợi, bằng bút pháp cách điệu hóa, thi sĩ đủ cho ta cảm nhận về con người Huế chân thật, dịu dàng, về con gái Huế đằm thắm, nữ tính. “lá trúc che ngang” là hình con người xuất hiện thấp thoáng, kín đáo trong bức tranh phong cảnh thôn Vĩ Dạ

Khổ thơ thứ hai được mở ra, khiến người đọc cảm nhận được hoài niệm về cảnh sông nước đêm trăng, hòa theo đó là tâm trạng lo âu, phấp phỏng của thi sĩ. Chúng ta có thể phân chia khổ thơ này làm 2 phần với cảnh sông nước đêm trăng được gợi ra trong hai dòng thơ đầu, cũng chính là bức tranh tâm cảnh của chàng thi sĩ:

“Gió theo lối gió, mây đường mây

Dòng nước buồn thiu, hoa bắp lay”

Dòng sông có nhiều cách hiểu, nhưng dù hiểu theo cách nào thì vẫn gợi ý thức về sông Hương-linh hồn của Huế. Cảnh vật được miêu tả rất nhẹ nhàng, êm ả, gợi đặc điểm riêng của Huế: gió khẽ lay, mây khẽ bay, hoa bắp khẽ đung đưa, chuyển động rất nhẹ nhàng, êm ả, gợi không gian rất thanh bình, rất Huế. Cảnh vật đượm buồn: buồn thiu, buồn sâu lắng, buồn nhuốm vào không gian, cảnh vật, thường là nỗi buồn từ thế giới bên ngoài tác động. Câu thơ như dài ra, căng ra, khiến nỗi buồn như dằng dặc. Tác giả đã sử dụng biện pháp nghệ thuật “nhân hóa”, dòng sông đã trở thành một sinh thể, có tâm trạng, có hồn, mang nỗi niềm của con người. Cảnh vật như nhuốm màu chia ly “Gió theo lối gió mây đường mây”. Câu thơ tách nhịp 4/3 chia làm hai nửa: một gió một mây. Từ “gió” được điệp lại ở vế một, đóng khung một thế giới đầy gió, chỉ có gió, chỉ riêng gió. Từ “mây” điệp ở vế hai, tạo nên một thế giới mây khép kín chỉ có mây. Vậy là hai sự vật vốn dĩ chỉ đi liền với nhau thì nay tác biệt và chia lìa. Gió đóng khung trong gió, mây khép kín trong mây. Câu thơ mang đến một hiện thực phi lý về hiện thực khách quan, nhưng rất có lý về hiện thực tâm trạng. Thi sĩ đang sống trong cảnh chia ly, cách biệt, sống trong cảnh đời đầy nghịch lý cho nên gió cứ gió, mây cứ mây. Từ “lay” mang một nỗi buồn trong ca dao, chỉ hoạt động rất nhẹ của sự vật hiện tượng khi có gió nhẹ. Nó mang nỗi buồn truyền thống của ca dao, thổi vào nỗi buồn muôn thưở của con người. Bức tranh phong cảnh đã thực sự trở thành bức tranh tâm cảnh, thiên nhiên như đã không còn là đối tượng miêu tả mà là phương tiện biểu hiện cõi lòng u ám, buồn bã của con người với những hờ hững, lạnh lẽo, chia lìa…

Thế giới của cõi mơ tiếp tục được mở ra ở hai câu thơ sau, và ta nhận ra được tâm trạng lo âu, phấp phỏng của thi sĩ: “Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay”

Cảnh vật được gợi ra một cách lung linh, huyền ảo, tràn ngập ánh trăng, mang ý nghĩa vừa thực vừa ảo. “Sông trăng” có thể hiểu là dòng sông tràn ngập ánh trăng, cũng có thể là trăng tuôn chảy thành dòng. “Thuyền trăng” là con thuyền chở đầy trăng, cũng có thể hiểu là trăng giống như hình ảnh một con thuyền. Dù hiểu theo cách nào thì trăng đã tràn ngập cả không gian, vừa thực vừa ảo, tạo nên một cảm giác mơ hồ. Trong thơ của Hàn Mặc Tử có cả một miền trăng, để có một thế giới tri âm, chất chứa tâm sự, giải tỏa những niềm đau, trăng đối với Hàn Mặc Tử là một người bạn tri âm. “Thuyền ai” lại gợi ra một danh từ phiếm chỉ. Hai câu thơ chứa đựng cả những hình ảnh mâu thuẫn. Câu dưới không có trăng, ý thơ phi lý về hiện thực nhưng chúng ta có thể lí giải được khi dựa vào tâm trạng của chủ thể trữ tình. Trăng lúc có lúc không, mong manh và mờ ảo, người tri kỉ cũng mờ ảo và mong manh nên lo âu, phấp phỏng là thế. Chờ trăng là chờ sự tri âm, chờ sự đồng điệu, chờ sự sẻ chia và chờ được khát khao, giao cảm với đời, là một con người bình thường mong muốn sự giao cảm. Từ “kịp” thể hiện một tâm trang lo âu của nhà thơ, tâm trạng đợi chờ, khao khát. Qua đó thể hiện được quỹ thời gian sống đang bị vơi cạn đi từng ngày, cuộc chia lìa vĩnh viễn có thể đến bất cứ lúc nào. Với một người bình thường nếu không trở về tối nay thì còn nhiều những đêm khác, nhưng với Hàn Mặc Tử nếu thuyền không trở về tối nay, không có sự tri âm thì thi sĩ sẽ ra đi vĩnh viễn trong đau buồn.

Cần đặc biệt nhấn mạnh sự thay đổi bút pháp miêu tả của tác giả trong khổ thơ thứ hai này, vì đây chính là một trong những biện pháp nghệ thuật tinh tế để giúp người đọc cảm nhận được toàn vẹn cảm xúc của tác giả. Từ tiết tấu, giọng điệu cho đến nghệ thuật và những hình ảnh khách quan đều đã giúp soi chiếu tâm trạng của chủ thể trữ tình. Qua đó, ta cảm nhận được rõ nết thế giới của cõi mơ với cảm giác chia lìa, xa xôi cùng với niềm khao khát tuyệt vọng được trở về với cõi thực, với cuộc đời mà nhà thơ nhớ và yêu tha thiết. Tình yêu và nỗi đau đớn đã được Hàn Mặc Tử thể hiện da diết, thấm thía qua từng hình ảnh, ngôn từ của khổ thơ này.

Những cảm nhận khổ 2 bài Đây thôn Vĩ Dạ cho ta thấy được hoài niệm của tác giả về cảnh sông nước đêm trăng, đồng thời cũng hiểu được tâm trạng lo âu, phấp phỏng của nhà thơ. Tác giả cũng đang chờ đợi sự tri âm, sự chia sẻ để dịu bớt nỗi đau trên hành trình trở về thế giới bên kia. Đó hay chăng chính là sự xót xa trên bi kịch cuộc đời của một thi sĩ tài hoa nhưng bạc mệnh.

“Trước không có ai, sau không có ai, Hàn Mặc Tử như một ngôi sao chổi xoẹt qua bầu trời Việt Nam với cái đuôi chói lòa, rực rỡ của mình”, đó là lời của Chế Lan Viên khi nói về Hàn Mặc Tử –